

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 17-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 7 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1992; tại H; nơi đăng ký HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ ngày 24-9-2018 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Thanh S, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp 3, xã H, thị xã TU, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp 1, xã H, thị xã TU, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T và Nguyễn Thị Ngọc T sống chung như vợ chồng, là đối tượng sử dụng ma túy.

Khoảng từ tháng 8-2018 đến tháng 9-2018, T đã đến khu vực cầu B, quận B, Thành phố H để mua ma túy của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) 03 lần với

tổng số tiền 1.250.000 đồng gồm ma túy đá (Methamphetamine), Heroin, Ketamine để sử dụng.

Khoảng 14 giờ ngày 24-9-2018, Công an xã H kiểm tra hành chính tại phòng trọ. Lúc này, T đang nằm trên nệm trong phòng liền đến vị trí để tivi lấy vật gì đó bỏ vào miệng rồi T kêu đau bụng nên được đưa đi cấp cứu. Công an xã tiến hành kiểm tra phòng của T thì phát hiện: 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa 02 bịch nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và chất bột màu trắng; 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa 01 bịch nylon hàn kín chứa chất màu trắng và có 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng. T khai ma túy đá, Heroin và Ketamine để sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKS-TU ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T để xử lý trong vụ án khác. Đối với người đàn ông có hành vi bán chất ma túy trái phép cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU chưa có căn cứ xử lý, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Heroin, Methamphetamine, Ketamine, khay nhựa, hộp giấy, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về nhà chăm lo cho cha mẹ và con nhỏ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Văn T là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 24-9-2018, bị cáo Phan Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 583/MT-PC09 ngày 27-9-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1051 gam (M1-1a) và 0,0758 gam (M2) loại Heroin; Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3713 gam (M1-1b) loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3713 gam (M1-2) loại Ketamine. Hành vi mà bị cáo Phan Văn T thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ ma túy là độc chất nguy hiểm, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, sức khỏe của con người; là mầm mống lây lan các căn bệnh truyền nhiễm; đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hiện nay, ma túy tổng hợp đang nổi lên thành vấn đề xã hội, xuất hiện nhiều loại ma túy mới gây khó khăn cho việc quản lý và tổ chức cai nghiện. Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm hạn chế, loại bỏ dần tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội, Bộ luật Hình sự quy định hình phạt rất nghiêm khắc đối với các tội phạm liên quan đến ma túy. Nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, tình trạng mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay vẫn còn diễn biến phức tạp với tính chất, mức độ nguy hiểm ngày càng tăng. Để giảm bớt tình trạng này cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục; đồng thời, nhằm đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội. Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và tài liệu đồ vật liên quan đến vụ án: Heroin, Methamphetamine, Ketamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; khay nhựa, hộp giấy, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng và đồ vật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) bì thư đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 583/PC09-M1 và 01 (Một) bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 583/PC09-M2; cả hai bì thư đều có chữ ký của Phan Văn T, chữ ký của người chứng kiến Lê Thanh S, Lê Văn D; cán bộ niêm phong Bùi Thanh Đ, chữ ký của Nguyễn Ngọc D, chữ ký Nguyễn Thanh T - Phó Trưởng Công an xã H, hình dấu mộc đỏ của Công an xã H, thị xã TU và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B, bên trong có chứa Heroin, Methamphetamine, Ketamine theo Kết luận giám định số 583/MT-PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng KTHS công tỉnh B;

- 01 (Một) khay nhựa màu xanh không nhãn hiệu;

- 01 (Một) hộp giấy màu đen;

- 02 (Hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế gồm: Hai chai nhựa màu trắng; trên nắp chai có hai ống hút nhựa màu vàng và hai ống hút nhựa màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-3-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU với Chi cục thi hành án dân sự thị xã TU).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm